

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 102/2020/HS-ST.

Ngày: 22/9/2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Duy Cảnh.

Bà Lê Thị Ngọc Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo: Nguyễn Thị Gi (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13 tháng 9 năm 1999 tại Kon Tum; Nơi ĐKKTT: Thôn 11, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum; Chỗ ở hiện nay: Phòng trọ số 5, dãy trọ số 81 N, phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1969; Bị cáo từng chung sống như vợ chồng với Cao Văn Q, sinh năm 1994 và có 01 con, sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2020 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn 11, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Nhã Phương, sinh năm 1989.

Địa chỉ: 81 N, phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tô 2, phường Tr, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt. Hiện đang bị tạm giam tại Công an tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Bùi Xuân R, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số 13 H, phường Th, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 17/4/2020, bị cáo Nguyễn Thị Gi cùng L, K và một số người khác (chưa rõ lai lịch) ngồi nhậu tại khu vực đồng lúa thuộc thôn 2, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Trong lúc nhậu, K điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) đi lấy ma túy để cùng cả nhóm sử dụng. Sau khi sử dụng xong, bị cáo Gi nói chuyện riêng với K và hỏi: “*Anh có biết chỗ nào lấy đồ không, chỉ cho em lấy ít về bán*” (Anh biết chỗ nào bán ma túy không, chỉ cho em mua về bán). K trả lời: “*Để anh hỏi rồi gọi lại sau*” và lấy số điện thoại của bị cáo Gi rồi bỏ đi. Bị cáo Gi cũng đi về phòng trọ của mình tại dãy trọ số 81 N, phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Đến khoảng 09 giờ, ngày 21/4/2020, K gọi điện thoại cho bị cáo Gi hỏi: “*Em lấy bao nhiêu?*” thì bị cáo trả lời: “*Em lấy chín triệu hàng đá, năm trăm nghìn hồng phiến*” (Mua ma túy đá giá chín triệu đồng và ma túy dạng viên giá năm trăm nghìn đồng).

Khoảng 15 giờ, cùng ngày, K gọi lại và nói bị cáo Gi đi lên xã Đ, huyện Ng, tỉnh Kon Tum để giao dịch. Bị cáo đón xe taxi (không rõ biển kiểm soát) đi lên huyện Ngọc Hồi theo chỉ dẫn của K. Khi đến xã Đăk Sứ, bị cáo xuống xe đi bộ vào phía trong một đoạn đứng đợi thì gặp một thanh niên (không rõ lai lịch) đến hỏi: “*Phải người của Ken không*”. Bị cáo trả lời: “*Phải*” rồi đưa 9.500.000 đồng cho người thanh niên này thì người này đưa cho bị cáo Gi 01 bì ni lông màu trắng, quần kín băng keo đen. Biết bên trong có ma túy nên bị cáo Gi cất giấu vào trong túi xách vải rồi quay lại nơi xe taxi đợi để đi về phòng trọ của mình. Khi vào phòng, bị cáo Gi mở bì ni lông trên thấy bên trong có 01 gói ma túy đá đựng trong bì ni lông màu trắng và 01 bì ni lông màu xanh quần kín băng keo đen. Biết bên trong bì ni lông màu xanh quần băng keo đen là ma túy dạng viên nên bị cáo cất giấu trong túi áo khoác màu cam ở cây treo đồ trong phòng. Đối với 01 gói ma túy đá đựng trong bì ni lông màu trắng, bị cáo lấy ra chia nhỏ thành 10 gói ma túy cất giấu trong bể nước phía trước cửa phòng trọ rồi đi ngủ.

Trong khoảng thời gian từ 10 giờ đến 16 giờ ngày 22/4/2020, bị cáo Gi đã 05 lần điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82B1-27252 đi bán ma túy cho 05 người khác nhau (chưa rõ lai lịch) tại khu vực nhà thờ gỗ Kon Tum và khu vực bờ kè cầu Đăk La, thành phố Kon Tum; mỗi lần đều bán cho 01 người duy nhất. Tổng số ma túy bị cáo đã bán được là 07 gói, với tổng số tiền 12.000.000 đồng. Bị cáo Gi đã sử dụng 500.000 đồng tiêu xài cá nhân. Số tiền còn lại, bị cáo cất vào trong ví màu đen để trong phòng.

Khoảng 18 giờ, ngày 22/4/2020, Nguyễn Thanh T (bạn trai của bị cáo) đến phòng trọ của bị cáo Gi chơi. Một lúc sau, T và bị cáo cùng đi ra ngoài ăn uống. Trong lúc ngồi uống nước, bị cáo một mình quay lại phòng trọ lấy 03 gói ma túy còn lại đem vào trong phòng. Bị cáo lấy 01 gói ma túy xúc một ít bỏ vào nỏ sử dụng. Sau đó, buộc lại rồi bỏ 03 gói ma túy vào vỏ bao thuốc hiệu SaiGon, cất giấu trong túi xách vải để trên nền nhà trong phòng trọ. Sau khi sử dụng ma túy xong, bị cáo quay lại nơi Tú đang đợi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo cùng T về phòng trọ của bị cáo. Lúc này, T thấy trong nỏ còn một ít ma túy nên đã ở lại sử dụng cùng Gi.

Đến khoảng 09 giờ 45 phút, ngày 23/4/2020, lực lượng Công an thành phố Kon Tum đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi xách vải 03 gói chất tinh thể rắn màu trắng đựng trong bì ni lông buộc kín bỏ trong vỏ bao thuốc lá hiệu SaiGon (niêm phong trong phong bì số 01), thu giữ trong túi áo khoác trên cây treo đồ 01 bì ni lông màu xanh quần kín băng keo đen, bên trong có 69 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh (niêm phong trong phong bì số 02).

Tại Kết luận giám định số 77/KLGĐ-PC09 ngày 25/4/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Kon Tum thể hiện: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1.1; M1.2; M1.3) được niêm phong trong phong bì ký hiệu số “01” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 15,553 gam, là loại Methamphetamine. Mẫu viên nén màu xanh và viên nén màu hồng (ký hiệu M2) được niêm phong trong phong bì ký hiệu số “02” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 6,705 gam, là loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 112/CT-VKSTPKT ngày 28/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Nguyễn Thị Gi về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Gi phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Gi từ 07 đến 07 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt để cho bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi truy tố của bị cáo:

Trên cơ sở lời khai của bị cáo, những người tham gia tố tụng khác và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định: Vào khoảng 09 giờ 45 phút, ngày 23/4/2020, Nguyễn Thị Gi cất giấu tại nơi ở của mình 03 gói ma túy có tổng khối lượng 15,553 gam, loại Methamphetamine, đựng trong bì ni lông buộc kín, bỏ trong vỏ bao thuốc lá hiệu SaiGon; cất giấu trong túi áo khoác trên cây treo đồ 01 bì ni lông màu xanh, quấn kín băng keo đen, bên trong có 69 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh, là ma túy, có tổng khối lượng 6,705 gam, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy Giang tàng trữ nhằm bán trái phép cho người khác để kiếm lời có khối lượng 22,258 gam Methamphetamine. Ngoài ra trong ngày 22/4/2020, Nguyễn Thị Gi đã thực hiện hành vi bán ma túy cho 05 người khác nhau thu lời được số tiền 12.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Gi đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30gam*”. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Nguyễn Thị Gi theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm Luật phòng chống ma túy mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo Nguyễn Thị Gi là người nghiện ma túy, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm và thấy trước được tác hại của việc mua bán trái phép chất ma túy, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Thị Gi không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Gi đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, mẹ bị tai nạn, em gái bị mắc bệnh bẩm sinh, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi con nhỏ là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Về nhân thân của bị cáo: Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là thanh niên mới đến độ tuổi trưởng thành, suy nghĩ còn bông bột nên dễ bị lôi cuốn vào con đường phạm tội. Sau khi phạm tội bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội nên cũng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo không có nghề nghiệp gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum đã thu giữ:

+ 22,139 gam Methamphetamine cùng bao gói mẫu vật được niêm phong trong phong bì số 77/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum là vật cấm lưu hành. Do đó, cần tịch thu và tiêu hủy.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 40 bì ni lông màu trắng, 20 ống thủy tinh, 01 quẹt ga màu xanh, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu SaiGon, 01 ví màu đen, 01 túi xách bằng vải là công cụ, phương tiện để bị cáo sử dụng ma túy và tàng trữ ma túy để bán, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu và tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động, hiệu Redmi, màu xanh tím; 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh tím; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng là tài sản của bị cáo Giang, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

+ 01 điện thoại di động Nokia màu đen là tài sản của bị cáo Gi. Bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc với K nhằm mua ma túy. Do đó, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ 23.100.000 đồng (tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã chuyển vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 29/4/2020). Trong đó, có 11.600.000 đồng là tiền do bị cáo tích góp, dành dụm, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo là phù hợp; Bị cáo đã bán ma túy kiếm lời được số tiền 12.000.000 đồng. Do đó, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 12.000.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có và bảo lưu số tiền 500.000 đồng (trong tổng số tiền 11.600.000 đồng do bị cáo tích góp, dành dụm, không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo).

+ 01 xe mô tô, kiểu dáng AirBlade màu đỏ đen, biển kiểm soát 82B1-27252 là tài sản của bà Nguyễn Thị Ch. Bà Ch hoàn toàn không biết bị cáo Gi mượn xe mô tô để đi bán ma túy. Xét thấy, không cần thiết phải tạm giữ nên Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum đã trả lại cho bà Ch là phù hợp với quy định của pháp luật. Bà Ch đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với đối tượng “K” là người bán ma túy cho bị cáo; người thanh niên đã giao ma túy cho bị cáo; 05 đối tượng đã mua ma túy của bị cáo. Tuy nhiên, do

chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này nên Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Kon Tum sẽ tiếp tục điều tra, có cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với chị Nguyễn Thị Nhã Ph là chủ dãy trọ số 81 N, phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Tuy nhiên, chị Phương hoàn toàn không biết việc bị cáo mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ ma túy trong nhà trọ. Do đó, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum không đưa ra hình thức xử lý là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Thanh T mặc dù ở cùng bị cáo tại nhà trọ khi Cơ quan CSĐT bắt quả tang và có sử dụng ma túy với bị cáo. Tuy nhiên, anh T không biết về việc bị cáo mua bán trái phép chất ma túy. Công an thành phố Kon Tum đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh T về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” là hoàn toàn có cơ sở.

[7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Gi phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Gi (tên gọi khác: Không) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Gi 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, ngày 23/4/2020.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 22,139 gam Methamphetamine cùng bao gói mẫu vật được niêm phong trong phong bì số 77/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 40 bì ni lông màu trắng, 20 ống thủy tinh, 01 quẹt ga màu xanh, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu SaiGon; 01 ví màu đen; 01 túi xách bằng vải.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu đen; 12.000.000 (*Mười hai triệu đồng*) đồng (tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã chuyển vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 29/4/2020).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Gi: 01 điện thoại di động, hiệu Redmi, màu xanh tím; 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh tím; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng và 11.100.000 (*Mười một triệu một trăm nghìn đồng*) đồng (tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã chuyển vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 29/4/2020).

(Tất cả theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/9/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Gi phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo.

Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/9/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSNDTP;
- Công an TP;
- Thi hành án dân sự TP;
- Bị cáo;
- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương